

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1229/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1967

Địa chỉ: 2 L, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: bà Võ Thị H, sinh năm: 1971

Địa chỉ: D đường D, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị H xác nhận có ký hợp đồng tín dụng số 6300LAV 202101475 ngày 02/11/2021; Hợp đồng thế chấp số: 6300-LCP-202000749, giữa bà Võ Thị H với Ngân hàng N, ký tại Phòng C, TP. Hồ Chí Minh ngày 23/07/2020, số công chứng: 12789 cùng các phụ lục hợp đồng kèm theo. Bà Võ Thị H xác nhận tính đến ngày 17/6/2024 còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc, lãi là: 2,754,665,446 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng) một lần vào ngày 17/7/2024. Trong đó gốc:

2,000,000,000 đồng; Lãi trong hạn tạm tính đến ngày 17/06/2024 là: 562,564,384 đồng; Lãi quá hạn và phí chậm trả tạm tính đến ngày 17/06/2024 là: 192,101,062 đồng.

Bà **Võ Thị H** có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng N** toàn bộ số tiền vay nêu trên và lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng giữa các bên vào ngày 17/7/2024.

Trường hợp bà **Võ Thị H** không thực hiện đúng như cam kết nêu trên, kể từ ngày 17/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà **Võ Thị H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 6300LAV 202101475 ngày 02/11/2021; Hợp đồng thế chấp số: 6300-LCP-202000749, giữa bà **Võ Thị H** với **Ngân hàng N**, ký tại **Phòng C, TP . Hồ Chí Minh** ngày 23/07/2020, số công chứng: 12789 cùng các phụ lục hợp đồng kèm theo giữa các bên. Đồng thời Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản là: Nhà ở, đất ở tại: **1 Đường số B, phường T, Quận I (nay là thành phố T), TP .**; Thửa đất số: 630, tờ bản đồ số 25 ; Diện tích đất thế chấp: 40.8 m<sup>2</sup>; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BI 260097 số vào sổ: CH 01809 do **U** (nay là **thành phố T**) Cấp ngày 24/04/2012, cập nhật chủ sở hữu mới **Võ Thị H** ngày 09/12/2013, theo các Hợp đồng thế chấp số: 6300-LCP-202000749, giữa bà **Võ Thị H** với **Ngân hàng N**, ký tại **Phòng C, TP . Hồ Chí Minh** ngày 23/07/2020, số công chứng: 12789 cùng các phụ lục hợp đồng kèm theo để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà **Võ Thị H** chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 43.546.654 (bốn mươi ba triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi bốn) đồng.

**H1** lại cho **Ngân hàng N** số tiền: 41.599.014 (bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn không trăm mười bốn) đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí **Ngân hàng N** đã nộp theo biên lai thu tiền số 27282 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Lưu; VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Khê**